

Thứ



CÔNG TY TNHH HÓA NHỰA ĐỆ NHẤT THE FIRST CHEMICAL PLASTIC CO., Ltd.



Văn phòng : 75 - 77 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM

- FAX : 028.62915597 - 62915598

- ĐT : 028.62915599 - 62915596

- FAX : 0272.3779160

- ĐT : 028.38772042 - 0272.3779399

- ĐT : 0220.3751607-292

- FAX : 0220.3751177

NHÀ MÁY LONG AN : Lô B02, Đường Số 3, KCN Đức Hòa I, Ấp 5,

Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG: KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương,

Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

CÔNG TY
THANH HÓA NHỰA
ĐỆ NHẤT

ĐỆ NHẤT

BẢNG GIÁ ỐNG uPVC PRICE LIST OF uPVC PIPE

(ÁP DỤNG CHO KHU VỰC PHÍA NAM – TỪ QUẢNG BÌNH – BẢNG GIÁ CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 09/11/2021)

Kích Thước Danh Nghĩa (Nominal Size)		Đường Kính Ngoài x Độ Dày x Chiều Dài (Outside Diameter x Thickness x Length) (mm x mm x m)		Giá (Price) VNĐ/ Metre		Áp lực làm việc ở 20°C (Working Pressure at 200C) Kg/Cm ²
Inch	m/m	ISO 4422 ≈ TCVN 6151	ASTM 2241 ≈ BS 3505	Trước GTGT (Before VAT)	Thanh Toán (Payment)	
1/2"	16		21 x 1,7 x 4	8,800	9,680	16
1/2"	16		21 x 3,0 x 4	14,700	16,170	22
3/4"	20		27 x 1,9 x 4	12,400	13,640	16
3/4"	20		27 x 3,0 x 4	19,400	21,340	22
1"	25		34 x 2,1 x 4	17,400	19,140	12,5
1"	25		34 x 3,0 x 4	24,600	27,060	18
1 1/4"	32		42 x 2,1 x 4	23,000	25,300	12
1 1/4"	32		42 x 3,5 x 4	38,100	41,910	16
1 1/2"	40		49 x 2,5 x 4	30,100	33,110	12
1 1/2"	40		49 x 3,5 x 4	41,600	45,760	16
2"	50		60 x 2,0 x 4	31,900	35,090	6
2"	50		60 x 2,5 x 4	37,700	41,470	10
2"	50		60 x 3,0 x 4	46,400	51,040	11
2"	50		60 x 4,0 x 4	58,400	64,240	12
2"	50		60 x 4,5 x 4	68,500	75,350	16
2"	50	63 x 1,9 x 4		35,000	38,500	6
2"	50	63 x 3,0 x 4		53,200	58,520	10
2 1/2"	65		73 x 3,0 x 4	57,300	63,030	8
2 1/2"	65	75 x 2,2 x 4		48,600	53,460	6
2 1/2"	65	75 x 3,6 x 4		76,300	83,930	10
2 1/2"	65		76 x 3,0 x 4 (CNS)	57,900	63,690	8
2 1/2"	65		76 x 4,5 x 4 (CNS)	97,800	107,580	12
3"	80	90 x 2,2 x 6		54,200	59,620	5
3"	80	90 x 2,7 x 6		70,800	77,880	6
3"	80		90 x 3,0 x 4	69,600	76,560	6
3"	80	90 x 3,5 x 6		81,100	89,210	8
3"	80		90 x 4,0 x 4	89,100	98,010	9
3"	80	90 x 4,3 x 6		109,100	120,010	10
3"	80	90 x 5,4 x 6		132,400	145,640	12,5
3"	80		90 x 5,5 x 4	135,400	148,940	12
4"	100	110 x 2,7 x 6		84,800	93,280	5
4"	100	110 x 3,2 x 6		101,600	111,760	6
4"	100	110 x 4,2 x 6		129,900	142,890	8
4"	100	110 x 5,3 x 6		161,800	177,980	10
4"	100	110 x 6,6 x 6		199,100	219,010	12,5
4"	100		114 x 3,5 x 4	99,600	109,560	6
4"	100		114 x 5,0 x 4	146,400	161,040	9
4"	100		114 x 7,0 x 4	214,700	236,170	12
4"	100		121 x 6,7 x 6 (AS)	213,300	234,630	12

5"	125		140 x 3,5 x 4 (CNS)	129,800	142,780	5
5"	125	140 x 4,1 x 6		164,000	180,400	6
5"	125		140 x 5,0 x 4 (CNS)	199,100	219,010	8
5"	125	140 x 6,7 x 6		258,300	284,130	10
5"	125		140 x 7,5 x 4 (CNS)	293,800	323,180	12
6"	150	160 x 4,0 x 6		181,900	200,090	5
6"	150	160 x 4,7 x 6		213,200	234,520	6
6"	150	160 x 6,2 x 6		274,700	302,170	8
6"	150	160 x 7,7 x 6		338,600	372,460	10
6"	150	160 x 9,5 x 6		411,900	453,090	12,5
6"	150		168 x 4,5 x 4	191,600	210,760	6
6"	150		168 x 7,0 x 4	308,300	339,130	9
6"	150		168 x 9,0 x 4	431,000	474,100	12
6"	150		177 x 9,7 x 6 (AS)	450,500	495,550	12
8"	200	200 x 4,9 x 6		276,900	304,590	5
8"	200	200 x 5,9 x 6		331,900	365,090	6
8"	200	200 x 7,7 x 6		428,100	470,910	8
8"	200	200 x 9,6 x 6		525,600	578,160	10
8"	200	200 x 11,9 x 6		647,100	711,810	12,5
8"	200		220 x 6,6 x 4	381,000	419,100	6
8"	200		220 x 8,7 x 4	497,300	547,030	9
8"	200		222 x 9,7 x 6 (ISO)	575,600	633,160	10
8"	200		222 x 11,4 x 6 (ISO)	671,000	738,100	12
8"	200	225 x 5,5 x 6		346,400	381,040	5
8"	200	225 x 6,6 x 6		417,200	458,920	6
8"	200	225 x 8,6 x 6		538,200	592,020	8
8"	200	225 x 10,8 x 6		663,500	729,850	10
8"	200	225 x 13,4 x 6		816,600	898,260	12,5
10"	250	250 x 6,2 x 6		437,400	481,140	5
10"	250	250 x 7,3 x 6		513,000	564,300	6
10"	250	250 x 9,6 x 6		666,800	733,480	8
10"	250	250 x 11,9 x 6		812,000	893,200	10
10"	250	250 x 14,8 x 6		1,005,600	1,106,160	12,5
10"	250	280 x 6,9 x 6		544,800	599,280	5
10"	250	280 x 8,2 x 6		644,400	708,840	6
10"	250	280 x 10,7 x 6		832,800	916,080	8
10"	250	280 x 13,4 x 6		1,024,300	1,126,730	10
10"	250	280 x 16,6 x 6		1,252,900	1,378,190	12,5
12"	300	315 x 7,7 x 6		657,000	722,700	5
12"	300	315 x 9,2 x 6		811,700	892,870	6
12"	300	315 x 12,1 x 6		1,051,500	1,156,650	8
12"	300	315 x 15,0 x 6		1,287,100	1,415,810	10
12"	300	315 x 18,7 x 6		1,456,400	1,602,040	12,5
14"	355	355 x 8,7 x 6		881,800	969,980	5
14"	355	355 x 10,4 x 6		1,049,200	1,154,120	6
16"	400	400 x 9,8 x 6		1,096,700	1,206,370	5
16"	400	400 x 11,7 x 6		1,303,500	1,433,850	6
16"	400	400 x 19,1 x 6		2,081,000	2,289,100	10
18"	450	450 x 11,0 x 6		1,427,300	1,570,030	5
18"	450	450 x 17,2 x 6		2,200,200	2,420,220	8
18"	450	450 x 21,5 x 6		2,731,900	3,005,090	10
20"	500	500 x 12,3 x 6		1,773,200	1,950,520	5
20"	500	500 x 14,6 x 6		2,094,700	2,304,170	6
20"	500	500 x 23,9 x 6		3,369,700	3,706,670	10
22"	560	560 x 17,2 x 6		2,769,800	3,046,780	6,3
22"	560	560 x 26,7 x 6		4,222,800	4,645,080	10
25"	630	630 x 18,4 x 6		3,331,800	3,664,980	6
25"	630	630 x 30,0 x 6		5,329,200	5,862,120	10

*** **Ghi chú:** 1/Các qui cách ống nêu trên có một đầu nong sẵn. Qui cách khác có thể có, vui lòng liên lạc với phòng kinh doanh tại Văn Phòng Tp.HCM (: 028.62915599 _ Fax: 028.62915598. 2/Dấu (AS); (ISO); (CNS) là qui cách theo tiêu chuẩn AS 1477, ISO 2531-1998, CNS